

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chở**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Việt**

Ông **Nguyễn Công Văn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

- **Giàng Sính G** (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1988, tại: Xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Sĩa P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà: Mua Thị M, sinh năm 1962 (Còn sống); Vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện Đ từ ngày 26/4/2022 cho đến nay. (Có mặt);

Giàng Mí T (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1992, tại: Xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Chúng H, sinh năm 1949 (đã chết) và bà: Sùng Thị S, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Giàng Thị C, sinh năm 1996; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện Đ từ ngày 26/4/2022 cho đến nay. (Có mặt);

- *Bị hại:* Anh **Mua Mí S** - Sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị T**- Sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Sùng Nhì B, xã Sùng Máng, huyện M, tỉnh Hà Giang; (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Sùng Mí D** - Sinh năm 1994. (có đơn xin vắng mặt)
2. Chị **Giàng Thị C**- Sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt);
3. Anh **Lầu Mí P**- Sinh năm 1984. (có đơn xin vắng mặt);
4. Anh **Giàng Mí D**- Sinh năm 1993. (có đơn xin vắng mặt);
5. Chị **Vừ Thị S** - Sinh năm 1986. (có đơn xin vắng mặt)
6. Ông **Sùng Sính C**- Sinh năm 1976. (Vắng mặt, không có lý do)

Người phiên dịch: Ông **Vàng Mí P** - Sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn L, xã Sà Phìn, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2022, Giàng Sính G và Giàng Mí T trú cùng thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Giang trong lúc ngồi uống rượu với nhau tại nhà của G, G nói với T ở nương ngô thôn H, xã H có một bộ máy nghiền đá của Mua Mí S, đi sang xem có đồ gì không thì lấy trộm, P nghe vậy thì đồng ý, hai người tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, G đứng dậy đi mở chiếc hòm bằng gỗ ở gần bếp lò, cầm ra 03 chiếc cờ lê cỡ 13,13-15,17-19 để mang theo, G bảo T đi về nhà lấy một chiếc cửa sắt cầm tay có khung màu đỏ, treo ở cột trước hiên nhà rồi đi bộ xuống nhà G, cả hai đi bộ theo đường mòn qua các nương ngô, khi đến nơi lúc này vào khoảng 21 giờ cùng ngày. G và T cùng dùng đèn pin điện thoại di động mang theo soi xung quanh máy nghiền đá, không thấy búa đập đâu. G đưa cho T một chiếc cờ lê rồi dùng đèn pin điện thoại soi, cả hai cùng nhau tháo các ốc vít gắn các bộ phận của máy nghiền đá. Sau khi tháo rời được các bộ phận của máy nghiền đá, G dùng hai tay đẩy nghiêng chiếc máy nổ của dàn máy nghiền đá sang bên phải rồi cùng nhau bê giàn đỡ chân máy nổ ra, sau đó cả hai cùng nhau lăn nắp trên, nắp dưới gắn với trục của búa đập, một số linh kiện của máy nghiền đá xuống đường bê tông. Sau đó G, T quay lại vác thanh giá đỡ chân máy nổ đi theo đường cũ đi về để ở hiên nhà T, còn G đi về nhà lấy xe máy nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh-đen-xám, biển kiểm soát 23N1-041.35, T lấy xe máy nhãn hiệu Win, màu xanh đen, biển kiểm soát 23 B1-257.09, G và T mỗi người mang theo một sợi dây thun màu đen, cả hai điều khiển xe máy đến chỗ để phần nắp trên, nắp dưới gắn với trục của búa đập, một số linh kiện của máy nghiền đá rồi cùng nhau bê số tài sản đã trộm cắp được lên phía sau xe, dùng sợi dây thun buộc lại, G chở phần nắp trên cùng một số linh kiện nhỏ của máy nghiền đá, còn T chở phần nắp dưới với một số linh kiện của máy nghiền đá, G, T điều khiển xe máy đi theo đường liên xã đến xã L rồi tiếp tục đi theo đường tỉnh lộ 176 sang xã S, huyện M. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến thôn S1, xã S, huyện M, đến quán chi

Nguyễn Thị T, là chủ thu mua sắt vụn thì thấy quán thu đã đi ngủ, nên G và T mang số tài sản vừa trộm cắp đến thôn S, xã S, huyện M gửi tại nhà chị Vũ Thị S, sao đó cả hai đi về nhà, lúc này vào khoảng 23 giờ cùng ngày.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/3/2022 cả hai quay lại nhà anh S lấy toàn bộ số tài sản trộm cắp được mang đến bán cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1999, trú tại thôn S1, xã S, huyện M với giá 11.000 đồng/kg, Tổng khối lượng tài sản G, T trộm cắp được bán cho chị T là 151 kg, T trả cho G, T số tiền là 1.660.000 đồng. Sau đó G chia cho T số tiền là 830.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KL-KTHS, Ngày 20/4/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự PC 09 Công an tỉnh Hà Giang ban hành kết luận 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐG ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị của Tài sản là 5.875.000 đồng.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cũng như lời khai nhận của đối tượng G, T và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Giàng Sính G, Giàng Mí T về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với chị Nguyễn Thị T và chị Vũ Thị S, quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị T, Vũ Thị S không biết tài sản G và T đem gửi, bán cho là tài sản trộm cắp. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐV ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Giàng Sính G và Giàng Mí T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Giàng Sính G từ 09 đến 12 (mười hai) tháng tù; Bị cáo Giàng Mí T từ 06 đến 09 (chín) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định, nuôi con nhỏ. Về vật chứng: Đề nghị Hội xét xử; Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng việc phạm tội; không có giá trị sử dụng; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại ngay cho bị cáo Giàng Sính G, số tiền 630.000đ; Về án phí: Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Như vậy, bản Cáo trạng số 12/CT-VKSĐV ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Giàng Sính G,

Giàng Mí T là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được xem xét, chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với tài sản của công dân cư trú cùng thôn, điều kiện và hoàn cảnh sống khó khăn, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp và bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã, gây bức xúc cho nhân dân và chính quyền địa phương. Dù các bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã, nhưng xét thấy, để răn đe và làm gương cho những kẻ đã và đang có ý định thực hiện hành vi phạm tội, cũng như để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với người dân, Hội đồng xét xử xét khi áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo, không có tác dụng răn đe. Hội đồng xét xử xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Giàng Sính G là người chủ động rủ bị cáo Giàng Mí T cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp, do đó bị cáo G cáo vai là người khởi xướng, chủ động và tích trong việc thực hiện hành vi phạm tội; Đối với bị cáo Giàng Mí T là người đồng tình, ủng hộ, tham gia tích cực cùng bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội, nên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Giàng Sính G cao hơn hình phạt đối với bị cáo Giàng Mí T.

[7] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy, các bị cáo đều là người không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Giàng Sính G và Giàng Mí T đã tự nguyện khắc phục hậu quả liên đới bồi thường 5.419.000đ (năm triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng) cho bị hại anh Mua Mí S, tại phiên tòa bị hại S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét;

[9] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, loại xe hai bánh, màu sơn xanh - xám - đen, biển kiểm soát 23N1-041.35, xe không có gương phải, có nhiều vết xước, vỡ. Số khung: 43059Y504203; Số máy C43E-0023069. Xe đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Giàng Sính G; 01 (một) chìa khóa xe máy HONDA.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Win, loại xe hai bánh, màu đen, biển kiểm soát 23B1- 257.09, xe không có gương phải, xe có nhiều vết xước, yên xe rách, xe đã qua sử dụng. Số khung: H8PEGA 184691; số máy 52FMHB184691; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Giàng Mí M, trú tại xã L, huyện Đ; 01 (một) chìa khóa xe HONDA đã han rỉ; khi mua chưa sang tên.

Đây là hai chiếc xe các bị cáo dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp, do đó cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã thu giữ 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Giàng Sính G do hành vi phạm tội mà có; Ngày 13 tháng 7 năm 2022 các bị cáo Giàng Sính G và Giàng Mí T đã liên đới tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại 1.661.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T. Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm nên Hội Đồng xét xử xét thấy bị cáo G đã lấy nguồn tiền khác trả cho chị Nguyễn Thị T do vậy, cần phải trả lại số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) cho bị cáo Giàng Sính G.

-Đối với 03 (ba) cờ lê có màu trắng bạc đã han rỉ gồm: 01 cờ lê cỡ 13; 01 cờ lê cỡ 13-15; 01 cờ lê cỡ 17-19; 01 (một) cửa sắt cầm tay, khung sơn màu đỏ, lưỡi cửa han rỉ đã qua sử dụng kích thước (45x11) cm; 01 (một) dây thun màu đen dài 2,85m, có nút thắt; 01 (một) dây thun màu đen dài 2,96m;

01 (một) điện thoại di động, dùng bàn phím, có viền màu hồng, mặt trước có chữ ACE, mặt sau có vạch màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng. Không có sim, không kiểm tra bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động, màu đen, dạng điện thoại dùng bàn phím, mặt trước có chữ itel, điện thoại đã qua sử dụng, không có sim, không kiểm tra bên trong máy. Đây là công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[10] Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38. Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Giàng Sính G** 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Giàng Mí T** 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng:

* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại ngay số tiền 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) cho bị cáo Giàng Sính G.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung công quỹ nhà nước, gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, loại xe hai bánh, màu sơn xanh - xám - đen, biển kiểm soát 23N1-041.35, xe không có gương phải, có nhiều vết xước, vỡ. Số khung: 43059Y504203; Số máy C43E-0023069. Xe đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004829, cấp ngày 18/11/2013 mang tên Giàng Sính G; 01 (một) chìa khóa xe máy HONDA;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Win, loại xe hai bánh, màu đen, biển kiểm soát 23 B1- 257.09, xe không có gương phải, xe có nhiều vết xước, yên xe rách, xe đã qua sử dụng. Số khung: H8PEGA 184691; số máy 52FMHB184691; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023232 cấp ngày 11/7/2016 mang tên Giàng Mí Mua, xe máy tên Giàng Mí, trú tại xã L, huyện Đ; 01 (một) chìa khóa xe HONDA đã han rỉ;

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm;

- 03 (ba) cờ lê có màu trắng bạc đã han rỉ gồm: 01 cờ lê cỡ 13; 01 cờ lê cỡ 13-15; 01 cờ lê cỡ 17-19;

- 01 (một) cửa sắt cầm tay, khung sơn màu đỏ, lưới cửa han rỉ đã qua sử dụng kích thước (45x11) cm; 01 (một) dây thun màu đen dài 2,85m, có nút thắt;

- 01 (một) dây thun màu đen dài 2,96m;

- 01 (một) điện thoại di động, dùng bàn phím, có viền màu hồng, mặt trước có chữ ACE, mặt sau có vạch màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng. Không có sim, không kiểm tra bên trong máy;

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, dạng điện thoại dùng bàn phím, mặt trước có chữ itel, điện thoại đã qua sử dụng, không có sim, không kiểm tra bên trong máy.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Sính G, Giàng Mí T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo, Bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chơ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Văn - Lương Mãn Doanh

Giàng Mí Chờ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo: Lương Đình Nhuận;
- Bị hại: Đào Tú Lan;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND Thị trấn Phố Bàng;
- Lưu: HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chở

